

Số/No. 03-2026/CBTT-GAC

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026  
Ho Chi Minh City, January 30<sup>th</sup>, 2026*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
*The State Securities Commission***

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH  
*Ho Chi Minh Stock Exchange***

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**

*Name of organization: An Cuong Wood - Working JSC*

- Mã chứng khoán/Ticker: ACG

- Địa chỉ/Address: Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, Đường DT 747B, KP Phước Hải, Phường Tân Khánh, Tp. Hồ Chí Minh/Land Lot 681, Map sheet 05, DT 747B Street, Phuoc Hai Quarter, Tan Khanh Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (0274) 362 6282

Fax: (0274) 362 6284

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

- Ngày 30/01/2026, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

*On January 30<sup>th</sup>, 2026, An Cuong Wood - Working JSC announced the Corporate Governance Report in 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://ancuong.com/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-quan-tri.html>.

*This information was published on the Company's website on January 30<sup>th</sup>, 2026, via the following link <https://ancuong.com/en/investor-relations/information-disclosure/corporate-governance-reports.html>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*





**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**

**VÕ THỊ NGỌC ÁNH**  
Tổng Giám đốc/*General Director*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GỖ AN CƯỜNG**

**AN CUONG WOOD-  
WORKING JSC**

Số/No.: 01-2026/BC-GAC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026  
Ho Chi Minh City, day 30 month 01 year 2026*

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(Năm 2025)  
(Year 2025)**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

**To:** - The State Securities Commission;  
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**

*Name of company: AN CUONG WOOD - WORKING JSC*

- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 681, Tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP Phước Hải, Phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Address of head office: Land lot No. 681, No.05 Map, DT 747B St., Phuoc Hai Quarter, Tan Khanh Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/Telephone: (0274) 3626282 Fax: (0274) 3626284 Email: [infoacc@ancuong.com](mailto:infoacc@ancuong.com)

- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.507.879.460.000 đồng/VND 1,507,879,460,000.

- Mã chứng khoán/Ticker: ACG.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisor Board and General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

*The implementation of internal audit: implemented.*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) approved in the form of absentee votes):*

| Stt<br>No. | Số Nghị<br>quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision<br/>No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 01-2025/NQ-GAC-<br>ĐHCD                                           | 08/05/2025          | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, gồm các nội dung chính sau:<br/><i>Resolution of the 2025 Annual General Shareholders' Meeting as follows:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.<br/><i>Approval of the Report of the Board of Directors and the Report of independent members of the Board of Directors.</i></li> <li>Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.<br/><i>Approval of the Report of the Supervisor Board.</i></li> <li>Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.<br/><i>Approval of the 2024 Business Performance Results and 2025 Business Plan.</i></li> <li>Thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2024 và Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.<br/><i>Approval of the 2024 Audited Reports and Selection of auditors for auditing the 2025 Financial Statements of the Company.</i></li> <li>Thông qua Chi trả cổ tức năm 2024, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 và Trích lập các quỹ.<br/><i>Approval of the Dividend payment of 2024, the Dividend payment plan of 2025 and Provision of funds.</i></li> <li>Thông qua Phương án sáp nhập Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường vào Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br/><i>Approval of the merger plan of An Cuong Wood - Working Manufacturing Co., Ltd. into An Cuong Wood - Working JSC.</i></li> <li>Thông qua Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.<br/><i>Approval of supplementing the business line of the Company.</i></li> </ol> |
| 2          | 02-2025/NQ-GAC-<br>ĐHCD                                           | 26/08/2025          | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gồm các nội dung chính sau:<br/><i>Resolution of the General Shareholders' Meeting through collecting shareholders' written opinions as follows:</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



| Stt<br>No. | Số Nghị<br>quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision<br/>No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                   |                     | <p>1. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.<br/><i>Approval of supplementing the business line of the Company.</i></p> <p>2. Thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty.<br/><i>Approval of the amendment of the Company's Charter.</i></p> <p>3. Thông qua việc miễn nhiệm ông Phan Quốc Công thôi giữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT của Công ty.<br/><i>Approval of the resignation of Mr. Phan Quoc Cong from the position of Independent Member of the BOD of the Company.</i></p> <p>4. Bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.<br/><i>Election of an additional independent member of the BOD for the 2022-2027 Term.</i></p> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Board of Directors (Annual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors (BOD):

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/Board of<br>Directors' members | Chức vụ/Position<br>(thành viên HĐQT<br>độc lập, TVHĐQT<br>không điều hành)<br>(Independent members<br>of the Board of<br>Directors, Non-<br>executive members of<br>the Board of<br>Directors) | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên HĐQT/ HĐQT độc<br>lập<br><i>The date becoming/ceasing to<br/>be the member of the Board of<br/>Directors</i> |                                                    |
|------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
|            |                                                |                                                                                                                                                                                                 | Ngày bổ<br>nhiệm<br><i>Date of<br/>appointment</i>                                                                                                   | Ngày miễn<br>nhiệm<br><i>Date of<br/>dismissal</i> |
| 1          | Ông/Mr. Lê Đức Nghĩa                           | Chủ tịch HĐQT (thành<br>viên không điều<br>hành)/Chairman (Non-<br>executive member)                                                                                                            | 23/12/2022                                                                                                                                           | -                                                  |
| 2          | Ông/Mr. Masao Kamibayashiyama                  | Phó chủ tịch HĐQT<br>(thành viên điều hành)/<br>Deputy Chairman<br>(Executive member)                                                                                                           | 23/12/2022                                                                                                                                           | -                                                  |
| 3          | Ông/Mr. Nguyễn Minh Tuấn                       | Thành viên HĐQT<br>không điều hành/Non-<br>executive member                                                                                                                                     | 23/12/2022                                                                                                                                           | -                                                  |

|   |                               |                                                              |            |            |
|---|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|------------|
| 4 | Bà/Ms. Nguyễn Thị Diệu Phương | Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member</i> | 23/12/2022 | -          |
| 5 | Ông/Mr. Lê Thanh Phong        | Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive member</i>           | 23/12/2022 | -          |
| 6 | Ông/Mr. Nguyễn Thanh Quyền    | Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member</i>           | 23/12/2022 | -          |
| 7 | Ông/Mr. Phan Quốc Công        | Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member</i>           | 23/12/2022 | 26/08/2025 |
| 8 | Bà/Ms. Vũ Hậu Giang           | Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member</i>           | 26/08/2025 | -          |

**2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOD:**

| Stt No. | Thành viên HĐQT/ BOD members  | Số buổi họp HĐQT tham dự/<br>Number of meetings attended by the BOD | Tỷ lệ tham dự họp/<br>Attendance rate | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence                                     |
|---------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông/Mr. Lê Đức Nghĩa          | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 2       | Ông/Mr. Masao Kamibayashiyama | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 3       | Ông/Mr. Nguyễn Minh Tuấn      | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 4       | Bà/Ms. Nguyễn Thị Diệu Phương | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 5       | Ông/Mr. Lê Thanh Phong        | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 6       | Ông/Mr. Nguyễn Thanh Quyền    | 20/20                                                               | 100%                                  | -                                                                               |
| 7       | Ông/Mr. Phan Quốc Công        | 10/13                                                               | 76,92%                                | Nộp đơn từ nhiệm ngày 21/07/2025<br>Submit the resignation letter on 21/07/2025 |
| 8       | Bà/Ms. Vũ Hậu Giang           | 7/7                                                                 | 100%                                  | -                                                                               |

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD)/Supervision by the BOD toward the Board of Management (BOM):**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và BTGD trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025 như sau:



*Pursuant to the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Statutes, the BOD conducted its role of supervision to the General Director (GD) and the BOM in daily operations and implementation of the GMS's and BOD's Resolutions in 2025 as follows:*

**3.1 Phương thức giám sát:** HĐQT thực hiện việc giám sát BTGD trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT thông qua các cuộc họp và các hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên đối với các nhiệm vụ cụ thể được đề cập trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để TGD và BTGD làm cơ sở triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại với thành viên BTGD về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

*Supervisory method: BOD supervised the BOM implementing BOD's resolutions through meetings and periodic checks that are set out in the Internal Corporate Governance Statutes. At all BOD meetings, the BOD always reviewed how the BOM implemented the BOD's Resolutions, the performance of the month, quarter and year-to-date, discussed and approved issues so that the GD and the BOM would carry them accordingly. In addition, BOD members usually discuss issues under supervision with the BOM through online communication channels, telephone, or email.*

**3.2. Kết quả giám sát:** Với những kết quả đạt được trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá: TGD và BTGD đã có nỗ lực to lớn và thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, BTGD đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

*Supervisory result: Based on the performance achieved in 2025, the BOD summarized, discussed and concluded that the GD and the BOM tried their best effort to achieve the good results as assigned, strictly complied with the Company's internal policies and current regulations. The BOM performed well in day-to-day business operations, ensuring stable employment, employees' health and being highly responsible to other stakeholders.*

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT/Activities of the BOD subcommittees**

**Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng** tiếp tục thực hiện chức năng tham mưu cho HĐQT trong các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự và chính sách lương thưởng của công ty. Trong năm 2025, Tiểu ban đã xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của TGD và BTGD; đồng thời rà soát, đề xuất mức thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ cho năm 2025. Ngoài ra, Tiểu ban cũng tham gia ý kiến đối với một số nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức và quy chế nhân sự, nhằm đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động của công ty.

*The Human Resources and Compensation Subcommittee continues to perform its advisory role to the BOD on matters related to human resources and the Company's remuneration policies. In 2025, the Subcommittee reviewed and assessed the 2024 performance of the GD and the BOM; and conducted a review and submitted proposals on remuneration, bonus payments, and other incentive policies for 2025. In addition, the Subcommittee also provided input on several matters related to the organizational structure and internal HR regulations to ensure alignment with the Company's operational orientation.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/Resolutions/Decisions of the BOD:

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval rate |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1          | 01-2025/NQ-GAC                                             | 10/02/2025   | Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh 5 - Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br><i>To approve the termination of operations of Branch 5 - An Cuong Wood - Working JSC.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%                                |
| 2          | 02-2025/NQ-GAC                                             | 17/02/2025   | Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và người có liên quan có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.<br><i>To approve the policy of implementing transactions/contracts by and between An Cuong Wood – Working JSC and related person with the value of less than or equal to 20% of the total value of the Company's assets recorded the latest financial statement which has audited.</i> | 100%                                |
| 3          | 03-2025/NQ-GAC                                             | 17/03/2025   | Thông qua Sơ đồ cơ cấu tổ chức mới của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br><i>To approve the new Organizational Chart of An Cuong Wood - Working JSC.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%                                |
| 4          | 04-2025/NQ-GAC                                             | 17/03/2025   | Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br><i>To approve the plan for the 2025 Annual General Shareholder Meeting of An Cuong Wood - Working JSC.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%                                |
| 5          | 05-2025/NQ-GAC                                             | 07/05/2025   | Thông qua việc Công ty Cổ phần Gỗ An Cường chuyển nhượng 4.716.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thăng Lợi Homes.<br><i>To approve the transfer by An Cuong Wood - Working JSC of 4,716,000 common shares in Thang Loi Homes JSC.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%                                |



| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval rate |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 6          | 06-2025/NQ-GAC                                             | 12/05/2025   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.<br/><i>To approve the second dividend for FY2024 in cash to existing shareholders.</i></li> <li>- Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch/hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và Người có liên quan - Công ty Cổ phần Thăng Lợi Land.<br/><i>To approve the policy on entering into transactions/contracts between An Cuong Wood - Working JSC and related persons - Thang Loi Land Corporation.</i></li> </ul> | 100%                                |
| 7          | 07-2025/NQ-GAC                                             | 11/07/2025   | <p>Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2025 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br/><i>To approve the selection of Ernst &amp; Young Viet Nam Limited as the independent auditor to review the 2025 Interim Financial Statements and to audit the 2025 Financial Statements of An Cuong Wood - Working JSC.</i></p>                                                                                                   | 100%                                |
| 8          | 08-2025/NQ-GAC                                             | 14/07/2025   | <p>Thông qua việc góp vốn thành lập công ty con tại Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước, Phường Chơn Thành, Tỉnh Đồng Nai.<br/><i>To approve the capital contribution to establish a subsidiary at Becamex Industrial Park Binh Phuoc, Chon Thanh Ward, Dong Nai Province.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%                                |
| 9          | 09-2025/NQ-GAC                                             | 18/07/2025   | <p>Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.<br/><i>To approve the credit limit at Shinhan Bank Vietnam Limited.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 100%                                |
| 10         | 10-2025/NQ-GAC                                             | 22/07/2025   | <p>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%                                |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval rate |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|            |                                                            |              | <i>To approve the finalization of the list of shareholders for the purpose of collecting written opinions on matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i>                                                                                                                                                                                                |                                     |
| 11         | 11-2025/NQ-GAC                                             | 31/07/2025   | Thông qua việc thay đổi mẫu dấu của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.<br><i>To approve the change of the seal of An Cuong Wood - Working JSC.</i>                                                                                                                                                                                                                                                | 100%                                |
| 12         | 12-2025/NQ-GAC                                             | 11/08/2025   | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận.<br><i>To approve the credit limit at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Phu Nhuan Branch.</i>                                                                                                                                                                            | 100%                                |
| 13         | 13-2025/NQ-GAC                                             | 11/08/2025   | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.<br><i>To approve the credit limit at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Branch 8 - Ho Chi Minh City.</i>                                                                                                                                                | 100%                                |
| 14         | 14-2025/NQ-GAC                                             | 03/09/2025   | Thông qua tổng vốn đầu tư dự án Nhà Máy Công Ty Cổ Phần Green Board Việt Nhật.<br><i>To approve the total investment capital for the Viet Nhat Green Board Joint Stock Company Factory project.</i>                                                                                                                                                                                         | 100%                                |
| 15         | 15-2025/NQ-GAC                                             | 20/10/2025   | Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và Người có liên quan là Công ty Cổ phần Sản Xuất Gỗ An Cường Đồng Nai (tên cũ là Công ty Cổ phần Green Board Việt Nhật).<br><i>To approve contracts and transactions between An Cuong Wood - Working JSC and its related party, An Cuong Dong Nai Wood - Working JSC (formerly known as Viet Nhat Green Board JSC).</i> | 100%                                |
| 16         | 16-2025/NQ-GAC                                             | 20/10/2025   | Thông qua đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng cấp cho các công ty con tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận.                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%                                |



| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br>Resolution/Decision<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval rate |
|------------|------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|            |                                                            |              | <i>To approve the change to the credit limits granted to subsidiaries of An Cuong Wood - Working JSC at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Phu Nhuan Branch.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                     |
| 17         | 17-2025/NQ-GAC                                             | 20/10/2025   | <p>Thông qua đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng cấp cho công ty con tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p><i>To approve the change to the credit limits granted to subsidiaries of An Cuong Wood - Working JSC at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Branch 8 - Ho Chi Minh City</i></p>                                                                                                                                                                                                                            | 100%                                |
| 18         | 18-2025/NQ-GAC                                             | 30/10/2025   | <p>Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.</p> <p><i>To approve the first advance cash dividend payment for FY2025 to existing shareholders.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%                                |
| 19         | 19-2025/NQ-GAC                                             | 07/11/2025   | <p>Thông qua giao dịch cho vay giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và Công ty Cổ phần Thăng Lợi Homes - tổ chức có liên quan của người nội bộ Công ty.</p> <p><i>To approve the loan transaction between An Cuong Wood – Working JSC and Thang Loi Homes JSC, an affiliated entity of a Company insider.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%                                |
| 20         | 20-2025/NQ-GAC                                             | 03/12/2025   | <p>- Thông qua một số nội dung liên quan đến việc Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tham gia Liên danh Thăng Lợi Homes - An Cường - Central thực hiện Dự án Khu đô thị Bình An Đức Hòa tại xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.</p> <p><i>To approve certain issues relating to An Cuong Wood – Working JSC's participation in the Thang Loi Homes - An Cuong - Central Consortium for the implementation of the Binh An Duc Hoa Urban Area Project in Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province.</i></p> <p>- Thông qua Hợp đồng liên danh nhằm thỏa thuận phân công trách nhiệm của các thành viên Liên danh.</p> | 100%                                |



| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/<br>Quyết định<br><i>Resolution/Decision<br/>No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                      | Tỷ lệ<br>thông qua<br><i>Approval rate</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|            |                                                                    |                     | To approve the Consortium Agreement to outline the allocation of responsibilities among the Consortium members. |                                            |

### III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm)/ Supervisor Board (Annual report):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Supervisor Board (SB):

| Stt<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of SB</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>      | Ngày bắt đầu/không<br>còn là thành viên BKS<br><i>The date<br/>becoming/ceasing to be<br/>the member of the SB</i> | Trình độ<br>chuyên môn<br><i>Qualification</i>                                                  |
|------------|----------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Tuệ               | Trưởng Ban<br><i>Head of SB</i> | 23/12/2022                                                                                                         | Cử nhân kinh<br>tế<br><i>Bachelor of<br/>Economics</i>                                          |
| 2          | Bà/Ms. Mai Thị Phương Thảo             | Thành viên<br><i>Member</i>     | 23/12/2022                                                                                                         | Thạc sĩ<br>QTKD, Cử<br>nhân ngoại<br>thương<br><i>MBA and<br/>Bachelor of<br/>Foreign Trade</i> |
| 3          | Bà/Ms. Nguyễn Thị Thùy Trang           | Thành viên<br><i>Member</i>     | 26/04/2023                                                                                                         | Cử nhân Luật<br><i>Bachelor of<br/>Law</i>                                                      |

#### 2. Cuộc họp của BKS/Meetings of SB:

| Stt<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Members of Supervisors Board</i> | Số buổi<br>họp tham<br>dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do<br>không tham<br>dự họp<br><i>Reasons for<br/>absence</i> |
|------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà/Ms. Trần Thị Ngọc Tuệ                              | 4/4                                                                     | 100%                                               | 100%                                      | -                                                               |
| 2          | Bà/Ms. Mai Thị Phương Thảo                            | 4/4                                                                     | 100%                                               | 100%                                      | -                                                               |
| 3          | Bà/Ms. Nguyễn Thị Thùy Trang                          | 4/4                                                                     | 100%                                               | 100%                                      | -                                                               |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành (BDH) và cổ đông/Supervision by the SB toward the BOD, BOM and shareholders:**

- Trực tiếp và gián tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*Directly and indirectly supervising BOD's activities through meetings and implementing GMS's Resolutions.*

- Giám sát hoạt động của BDH liên quan đến việc chấp hành và/hoặc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

*Supervising BOM's implementing GMS's Resolutions and BOD's Resolutions.*

- Giám sát hoạt động công bố thông tin, hoạt động chi trả cổ tức; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ, đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

*Supervising information disclosure activities, dividend distribution activities; Reviewing contracts/transactions with related parties that under the approval authority of the BOD or the GMS, providing recommendations on contracts/transactions requiring approval from the BOD or the GMS.*

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, đưa ra các khuyến nghị đối với công tác kế toán của Công ty, góp ý hoàn thiện các phân hệ đã đưa vào vận hành của phần mềm SAP mới nâng cấp S/4HANA.

*Reviewing accounting books and records, examine the systematization, consistency, and appropriateness of accounting practices, and provide recommendations for the Company's accounting activities, providing feedback to enhance the modules that have been deployed in the newly upgraded SAP S/4HANA software.*

- Thường xuyên làm việc trực tiếp với BDH và quản lý các cấp để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra các báo cáo kinh doanh hàng tháng/quý.

*Frequently contacting directly with the BOM and other managers to monitor the company's business operations, reviewing monthly/quarterly business reports.*

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty; kiến nghị việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

*Assessing the completeness, legality, and integrity of the Company's annual and semi-annual business performance reports and financial statements; recommending the selection of an independent auditing firm.*

- Giám sát thông qua kênh báo cáo, thảo luận và làm việc với kiểm toán độc lập cũng như các bên chức năng khác có liên quan.

*Supervising through reports, discussing and working with the independent auditor together with other related authorities.*

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the SB, the BOD, BOM and other managers:**

- BKS phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BDH, các cán bộ quản lý liên quan trong phạm vi thực hiện chức năng giám sát của mình.



*The SB closely coordinates well with the BOD, the BOM and related managers in order to execute supervisory duties.*

- Đối với các chủ trương, chính sách và giải pháp mới liên quan đến một số vấn đề cụ thể do HĐQT/BĐH đề xuất nhằm cập nhật theo tình hình kinh doanh thực tế, như đa dạng hóa các hình thức thu hồi công nợ, giãn nợ cho khách hàng..., BKS đã đóng góp ý kiến với HĐQT/BĐH nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kép: vừa đạt được các mục tiêu kinh doanh, vừa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*Regarding new policies, strategies, and solutions on specific issues proposed by the BOD/BOM to align with actual business circumstances, such as diversifying debt collection methods, extending credit terms for customers, the SB has collaborated in providing feedback to the BOD/BOM to ensure the dual objectives of achieving business goals while strictly complying with legal regulations, the Company's Charter, and the GMS's Resolutions.*

- HĐQT và BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của BKS.

*The BOD and the BOM always supported and promptly responded to the information request from the SB for their supervisory duties.*

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the SB (if any):** Không phát sinh/None.

#### **IV. Ban điều hành/Board of Management**

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành<br>Members of BOM | Ngày tháng<br>năm sinh<br>Date of<br>birth | Trình độ chuyên môn<br>Qualification                                                               | Ngày bổ<br>nhiệm/miễn<br>nhiệm thành<br>viên Ban điều<br>hành<br>Date of<br>appointment/di<br>smisal of<br>members of<br>the BOM |
|------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà/Ms. Võ Thị Ngọc Ánh                     | 18/09/1977                                 | Cử nhân kinh tế<br>Bachelor of Economics                                                           | 21/03/2019                                                                                                                       |
| 2          | Ông/Mr. Lê Thanh Phong                     | 01/01/1977                                 | Cử nhân kinh tế<br>Bachelor of Economics                                                           | 21/03/2019                                                                                                                       |
| 3          | Bà/Ms. Nguyễn Thị Kim Thoa                 | 28/05/1979                                 | Cử nhân kinh tế,<br>Cử nhân ngoại ngữ<br>Bachelor of Economics,<br>Bachelor of Foreign<br>language | 21/03/2019                                                                                                                       |
| 4          | Ông/Mr. Ngô Tấn Trí                        | 20/10/1987                                 | Cử nhân kinh tế<br>Bachelor of Economics                                                           | 21/03/2019                                                                                                                       |
| 5          | Bà/Ms. Nguyễn Thị Duyên                    | 14/12/1976                                 | Quản trị kinh doanh<br>Business Administration<br>Management                                       | 21/03/2019                                                                                                                       |

#### **V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**



| Họ và tên<br><i>Name</i>   | Ngày tháng<br>năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br>nghề nghiệp<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/<br>miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/<br/>dismissal</i> |
|----------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Bà/Ms. Thiều Thị Ngọc Diễm | 26/05/1974                                     | Cử nhân kinh tế<br><i>Bachelor of Economics</i>            | 24/10/2019                                                                |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance that members of BOD, of SB, CEO, other managers... participated, in accordance with regulations on corporate governance: Không có/None.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company with the Company).**

- Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company:  
Vui lòng xem Phụ lục số 01/Please refer to the Annex 01.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons of internal persons:  
Vui lòng xem Phụ lục số 02/Please refer to the Annex 02.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:  
Vui lòng xem Phụ lục số 02/Please refer to the Annex 02.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of BOD, the SB, Director (General Director) has been founding members or members of BOD, or GDs in the last three (03) years (calculated at the time of reporting):  
Vui lòng xem Phụ lục số 02/Please refer to the Annex 02.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, SB, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO).  
Vui lòng xem Phụ lục số 02/Please refer to the Annex 02.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of BOD, members of the SB, Director (General Director) and other managers*: Không phát sinh/*None*.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons*.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*List of internal persons and their affiliated persons*.

Vui lòng xem Phụ lục số 03/*Please refer to the Annex 03*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and their affiliated persons on shares of the company*:

Vui lòng xem Phụ lục số 04/*Please refer to the Annex 04*.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**/*Other significant issues*: Không có/*None*.

*Nơi nhận:*

*Recipients:*

- Như trên/*as above*;

- Lưu: TKPC/*Store at L&S Department*.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**LÊ ĐỨC NGHĨA**





**PHỤ LỤC 01/Annex 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ The list of affiliated persons of the Company**

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                              | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)<br>Securities trading<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY CỔ<br>PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company<br>(if any) | SỐ GIẤY NH<br>ID card,<br>Passport number | NGÀY CẤP<br>date of issue | NƠI CẤP<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ<br>Address | THỜI ĐIỂM BẮT<br>ĐẦU LÀ NGƯỜI<br>CÓ LIÊN QUAN<br>CỦA CÔNG TY/<br>Time of starting<br>to be affiliated<br>person | THỜI ĐIỂM<br>KHÔNG CÒN<br>LÀ NGƯỜI CÓ<br>LIÊN QUAN<br>CỦA CÔNG TY<br>/Time of ending<br>to be affiliated<br>person | LÝ DO KHI<br>PHÁT SINH<br>THAY ĐỔI<br>LIÊN QUAN<br>ĐẾN MỤC 9<br>VÀ 10/<br>Reasons for<br>changes to<br>the item 9<br>and 10 | MỐI QUAN HỆ<br>LIÊN QUAN VỚI<br>CÔNG TY/<br>Relationship with<br>the Company                               |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                                                                       | 3                                                                                        | 4                                                                                     | 5                                         | 6                         | 7                         | 8                          | 9                                                                                                               | 10                                                                                                                 | 11                                                                                                                          | 12                                                                                                         |
| 1          | CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM<br>MALLOCA VIETNAM COMPANY LIMITED                                        |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 01/11/2016                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                             | Công ty con/<br>Subsidiary                                                                                 |
| 2          | CÔNG TY TNHH ACONCEPT VIỆT NAM<br>ACONCEPT VIET NAM COMPANY LIMITED                                     |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 05/12/2016                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                             | Công ty con gián tiếp/<br>Indirect Subsidiary                                                              |
| 3          | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING<br>MANUFACTURING COMPANY LIMITED           |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 19/09/2017                                                                                                      | 08/9/2025                                                                                                          | Sáp nhập vào<br>công ty mẹ/<br>merged into<br>the parent<br>company.                                                        | Công ty con/<br>Subsidiary                                                                                 |
| 4          | CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GỖ AN<br>CƯỜNG ĐÔNG NAI/AN CUONG DONG NAI<br>WOOD -WORKING JOINT STOCK COMPANY |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 22/07/2025                                                                                                      |                                                                                                                    | Công ty thành<br>lập mới/<br>newly<br>established<br>company                                                                | Công ty con/<br>Subsidiary                                                                                 |
| 5          | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM<br>NC VIET NAM INVESTMENT COMPANY<br>LIMITED                            |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 27/10/2015                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                             | Công ty mẹ/ Parent<br>company                                                                              |
| 6          | SUMITOMO FORESTRY (SINGAPORE) LTD.                                                                      |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 07/09/2017                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                             | Cổ đông lớn sở hữu<br>trên 10% số cổ phần<br>của công ty/ Major<br>shareholders<br>owning more than<br>10% |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)<br>Securities trading<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY CỔ<br>PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company<br>(if any) | SỐ GIẤY NH<br>ID card,<br>Passport number | NGÀY CẤP<br>date of issue | NƠI CẤP<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ<br>Address | THỜI ĐIỂM BẮT<br>ĐẦU LÀ NGƯỜI<br>CÓ LIÊN QUAN<br>CỦA CÔNG TY/<br>Time of starting<br>to be affiliated<br>person | THỜI ĐIỂM<br>KHÔNG CÒN<br>LÀ NGƯỜI CÓ<br>LIÊN QUAN<br>CỦA CÔNG TY<br>/Time of ending<br>to be affiliated<br>person | LÝ DO KHI<br>PHÁT SINH<br>THAY ĐỔI<br>LIÊN QUAN<br>ĐẾN MỤC 9<br>VÀ 10/<br>Reasons for<br>changes to<br>the item 9<br>and 10 | MỐI QUAN HỆ<br>LIÊN QUAN VỚI<br>CÔNG TY/<br>Relationship with<br>the Company                               |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7          | WHITLAM HOLDING PTE. LTD.                                  |                                                                                          |                                                                                       |                                           |                           |                           |                            | 28/05/2016                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                             | Cổ đông lớn sở hữu<br>trên 10% số cổ phần<br>của công ty/ Major<br>shareholders<br>owning more than<br>10% |

PHỤ LỤC 02: Thống kê các giao dịch từ 01/01/2025-31/12/2025

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/ individual                                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty<br>Relationship with the Company             | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*<br>date of issue, place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch với công ty<br>Time of transactions with the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)<br>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)                                     | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/<br>Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú/Note                                                              |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.                                                                       | Cổ đông lớn<br>Major Shareholder                                               |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February 2025                                                                                                                                 | Mua hàng hóa: 3.624.833.952 đồng<br>Purchase of goods: VND3,624,833,952                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                           |
| 2       | Công ty TNHH Malloca Việt Nam<br>Malloca Vietnam Company Limited                                         | Công ty con<br>Subsidiary                                                      |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February 2025.                                                                                                                                | Bán hàng hóa, dịch vụ cho Công ty con: 18.306.607.164 đồng<br>Sales of goods and rendering of services: VND18,306,607,164<br>Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty con: 6.289.400.990 đồng<br>Purchases of goods and services: VND6,289,400,990<br>Lợi nhuận được chia từ Công ty con: 14.000.000.000 đồng<br>Profit distributed from subsidiary: VND14,000,000,000                                                                                                                    |                                                                           |
| 3       | Công ty TNHH Aconcept Việt Nam<br>Aconcept Viet Nam Company Limited                                      | Công ty con gián tiếp<br>Indirect Subsidiary                                   |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February 2025.                                                                                                                                | Bán hàng hóa, dịch vụ cho Công ty con: 1.228.260.000 đồng<br>Sales of goods and rendering of services: VND1,228,260,000<br>Mua tài sản cố định từ Công ty con: 254.545.455 đồng<br>Purchases of fixed assets: VND254,545,455<br>Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty con: 576.029.730 đồng<br>Purchases of goods and services: VND576,029,730                                                                                                                                         |                                                                           |
| 4       | Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường<br>An Cuong Wood - Working Manufacturing Company Limited               | Công ty con<br>Subsidiary                                                      |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February 2025.                                                                                                                                | Bán hàng hóa, dịch vụ cho Công ty con: 276.545.207.654 đồng<br>Sales of goods and rendering of services: VND276,545,207,654<br>Mua tài sản cố định từ Công ty con: 31.612.000.000 đồng<br>Purchases of fixed assets: VND31,612,000,000<br>Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty con: 878.814.962.155 đồng<br>Purchases of goods and services: VND878,814,962,155<br>Lợi nhuận được chia từ Công ty con: 175.702.749.131 đồng<br>Profit distributed from subsidiary: VND175,702,749,131 | Đã sáp nhập vào công ty mẹ.<br>Merged into the Parent Company             |
| 5       | Công ty Cổ phần Sản Xuất Gỗ An Cường<br>Đồng Nai<br>An Cuong Dong Nai Wood - Working Joint Stock Company | Công ty con<br>Subsidiary                                                      |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết HĐQT số 08-2025/NQ-GAC ngày 14 tháng 7 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 08-2025/NQ-GAC dated 14 July 2025.<br>Nghị quyết HĐQT số 15-2025/NQ-GAC ngày 20 tháng 10 năm 2025.<br>Resolution of the BOD No. 15-2025/NQ-GAC dated 20 October 2025. | Góp vốn bằng tiền cho Công ty con: 495.900.000.000 đồng<br>Capital contributed in cash to subsidiary: VND495,900,000,000<br>Bán hàng hóa, dịch vụ cho Công ty con: 541.300.000 đồng<br>Sales of goods and rendering of services to subsidiary: VND541,300,000                                                                                                                                                                                                                     |                                                                           |
| 6       | Ông/Mr. Lê Đức Hiếu                                                                                      | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT/Related person of the Chairman of the BOD |                                                                           |                                                  | 2025                                                                     | Nghị quyết số 01-2025/NQ-GAC-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 1D-2025/QĐ-SXG ngày 03 tháng 02 năm 2025.<br>Resolution No. 01-2025/NQ-GAC-DHCD dated 8 May 2025 and Decision No. 1D-2025/QĐ-SXG dated 3 February 2025.                           | Sử dụng dịch vụ tư vấn: 1.380.000.000 đồng.<br>Purchases of services: VND1,380,000,000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyển giao theo phương án sáp nhập.<br>Transferred under the merger plan |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.



| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/ individual                                 | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty Relationship with<br>the Company                                                  | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp NSH No.*<br>date of issue, place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch<br>với công ty Time of<br>transactions with<br>the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông<br>qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or<br>Decision No. approved by General Meeting of<br>Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date<br>of issue) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction                                                                                                      | Ghi chú/Note |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1          | Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam<br>Sumitomo Forestry Vietnam Company<br>Limited | Công ty mà Phó chủ tịch<br>HĐQT là Tổng giám đốc.<br>The company of which the<br>Deputy chairman of the<br>BOD is CEO. |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Quyết định số 200-2022/QĐ-SXG ngày 27 tháng 12 năm 2022.<br>Decision No. 200-2022/QĐ-SXG dated 27 December 2022.                                                                                                                    | Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường: 415.991.800 đồng.<br>Purchases of goods and services from An Cuong Wood - Working Manufacturing Company<br>Limited: VND415,991,800 |              |
| 2          | Ông/Mr. Lê Đức Hiếu                                                                     | Người có liên quan của Chủ<br>tịch HĐQT/Related person<br>of the Chairman of the BOD                                   |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết số 01-2025/NQ-ACBN ngày 31 tháng 10 năm 2025.<br>Resolution No. 01-2025/NQ-ACDN dated 31 October 2025.                                                                                                                   | Cung cấp dịch vụ tư vấn cho CTCP SXG An Cường Đồng Nai: 1.468.800.000 đồng.<br>Rendering of consultancy services to An Cuong Dong Nai Wood - Working Joint Stock Company:<br>VND1,468,800,000  |              |
| 3          | Ông/Mr. Nguyễn Văn Thảo                                                                 | Người có liên quan của<br>Trưởng ban kiểm<br>soát/Related person of the<br>head of the SB                              |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết số 01-2025/NQ-ACBN ngày 31 tháng 10 năm 2025.<br>Resolution No. 01-2025/NQ-ACDN dated 31 October 2025.                                                                                                                   | Cung cấp dịch vụ tư vấn cho CTCP SXG An Cường Đồng Nai: 275.200.000 đồng.<br>Rendering of consultancy services to An Cuong Dong Nai Wood - Working Joint Stock<br>Company: VND275,200,000      |              |

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects**

**4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).**

| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/individual                                                    | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty Relationship with<br>the Company                                                  | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp NSH No.*<br>date of issue, place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch<br>với công ty Time of<br>transactions with<br>the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông<br>qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or<br>Decision No. approved by General Meeting of<br>Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date<br>of issue)                                               | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                                                                   | Ghi chú/Note |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1          | Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam<br>Sumitomo Forestry Vietnam Company<br>Limited                   | Công ty mà Phó chủ tịch<br>HĐQT là Tổng giám đốc.<br>The company of which the<br>Deputy chairman of the<br>BOD is CEO. |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February<br>2025.                                                                                                                                             | Mua hàng hóa, dịch vụ: 5.255.965.634 đồng.<br>Purchases of goods and services: VND5,255,965,634                                                                                                                                                             |              |
| 2          | Công ty Cổ phần Thăng Lợi Homes<br>Thang Loi Homes Joint Stock Company                                    | Công ty liên kết<br>Affiliated Company                                                                                 |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February<br>2025.<br><br>Nghị quyết HĐQT số 19-2025/NQ-GAC ngày 7 tháng 11 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 19-2025/NQ-GAC dated 7 November<br>2025. | Mua dịch vụ: 32.989.805 đồng.<br>Purchases of services: VND32,989,805.<br><br>Cho công ty này vay: 200.000.000.000 đồng.<br>Lendings to this company: VND200,000,000,000.<br>Lãi từ tiền cho vay: 2.127.671.233 đồng.<br>Interest income: VND2,127,671,233. |              |
| 3          | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Bất Động Sản<br>Thăng Lợi<br>Thang Loi Group Real Estates Joint Stock<br>Company | Công ty có liên quan của<br>thành viên HĐQT/Related<br>party of the member of the<br>BOD                               |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February<br>2025.                                                                                                                                             | Bán bất động sản đầu tư: 12.334.475.636 đồng.<br>Sales of investment properties: VND12,334,475,636<br><br>Mua bất động sản: 6.345.981.201 đồng.<br>Purchases of real estates: VND6,345,981,201                                                              |              |
| 4          | Công Ty Cổ Phần Thăng Lợi Land<br>Thang Loi Land Joint Stock Company                                      | Công ty có liên quan của<br>thành viên HĐQT/Related<br>party of the member of the<br>BOD                               |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 06-2025/NQ-GAC ngày 12 tháng 5 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 06-2025/NQ-GAC dated 12 May<br>2025.                                                                                                                                                  | Mua bất động sản: 5.988.494.435 đồng.<br>Purchases of real estates: VND5,988,494,435                                                                                                                                                                        |              |

**4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).**

| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br>Name of organization/ individual                                       | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty Relationship with<br>the Company                                                                                                                                        | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp NSH No.*<br>date of issue, place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ<br>Address | Thời điểm giao dịch<br>với công ty Time of<br>transactions with<br>the Company | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông<br>qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or<br>Decision No. approved by General Meeting of<br>Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date<br>of issue)         | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú/Note                                                                     |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu<br>Trung Hieu Plywood Company Limited                          | Công ty mà người có liên<br>quan của Chủ tịch HĐQT là<br>Người đại diện theo pháp luật<br>The company in which the<br>individual related to the<br>Chairman of the BOD serves<br>as the legal representative |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February<br>2025.                                                                                                       | Bán hàng hóa cho Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu: 39.098.760.650 đồng<br>Sales of goods to Trung Hieu Plywood Company Limited: VND39,098,760,650                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                  |
| 2          | Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành<br>Thao Nghia Thanh One Member Limited<br>Liability Company | Công ty mà chồng của<br>Trưởng BKS là Người đại<br>diện theo pháp luật<br>The company in which the<br>legal representative is the<br>husband of the Head of the<br>SB                                        |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ-GAC ngày 17 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution of the BOD No. 02-2025/NQ-GAC dated 17 February<br>2025.                                                                                                       | Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành với tổng giá trị là:<br>2.494.271.192 đồng.<br>Purchases of goods and services from Thao Nghia Thanh One Member Limited Liability<br>Company: VND2,494,271,192                                                                                                                                                          |                                                                                  |
| 3          | Công ty TNHH Thương Mại Hành Tinh Xanh<br>Blue Planet Trading Company Limited                 | Công ty mà chồng của Phó<br>Tổng Giám đốc là Người đại<br>diện theo pháp luật<br>The company in which the<br>legal representative is the<br>husband of the Deputy<br>Managing Director.                      |                                                                                 |                                                  | 2025                                                                           | Nghị quyết số 01-2025/NQ-GAC-ĐHCD ngày 08 tháng 5 năm<br>2025 và Quyết định số 1D-2025/QĐ-SXG ngày 03 tháng 2 năm<br>2025.<br>Resolution No. 01-2025/NQ-GAC-DHCD dated 8 May 2025 and<br>Decision No. 1D-2025/QĐ-SXG dated 3 February 2025. | Mua hàng hóa, dịch vụ từ Công Ty TNHH Thương Mại Hành Tinh Xanh với tổng giá trị là:<br>166.856.671.746 đồng.<br>Purchases of goods and services from Blue Planet Trading Company Limited:<br>VND166,856,671,746<br><br>Bán hàng hóa cho Công ty TNHH Thương Mại Hành Tinh Xanh: 137.772.305.300 đồng<br>Sales of goods to Blue Planet Trading Company Limited: VND137,772,305,300 | Chuyển giao theo<br>phương án sáp nhập.<br>Transferred under the<br>merger plan. |

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có / None

**PHỤ LỤC 3/Annex 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ The list of internal persons and their affiliated persons**

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1          | 2                                                          | 3                                                                | 4                                                                            | 5                                       | 6                          | 7                          | 8                           | 9                                                                             | 10                                                                                      | 11                 |
| 1          | LÊ ĐỨC NGHĨA                                               |                                                                  | Chủ tịch HĐQT<br>Chairman                                                    |                                         |                            |                            |                             | 244,380                                                                       | 0.16%                                                                                   |                    |
| 1          | LÊ VĂN TÂM                                                 |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 2          | NGÔ THỊ VIỆT LẬP                                           |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | LÊ THỊ KIM CÚC                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 739,210                                                                       | 0.49%                                                                                   |                    |
| 4          | LÊ NGỌC VÂN ANH                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 89,589                                                                        | 0.06%                                                                                   |                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                      | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                            |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5          | LÊ NGỌC PHƯƠNG ANH                                                              |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                               |
| 6          | LÊ VIỆT TRUNG                                                                   |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                               |
| 7          | LÊ ĐỨC HIẾU                                                                     |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 100,012                                                                                            | 0.07%                                                                                                           |                                                                                                                               |
| 8          | NGÔ THỊ MỸ HẠNH                                                                 |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                               |
| 9          | ĐINH NGỌC CHUÔNG ĐÀI                                                            |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                               |
| 10         | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC<br>VIỆT NAM<br>NC VIET NAM INVESTMENT<br>COMPANY LIMITED |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 75,463,194                                                                                         | 50.05%                                                                                                          | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là Giám đốc, thành<br>viên HĐQT/ Mr<br>Nghia is the<br>Director, the<br>member of the<br>member's council |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                               | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                              |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11         | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI<br>AN CƯỜNG<br>ANCUONG CO.,LTD                                                   |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là thành viên<br>HDTV/ Mr Nghia is<br>the member of the<br>member's council |
| 12         | CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT<br>NAM<br>MALLOCA VIETNAM COMPANY<br>LIMITED                                   |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Việt Trung<br>là Giám đốc/Mr<br>Trung is the CEO                                         |
| 13         | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN<br>BẤT ĐỘNG SẢN THẮNG LỢI<br>THANG LOI GROUP REAL<br>ESTATE JOINT STOCK COMPANY |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là thành viên<br>HDQT/ Mr Nghia is<br>the member of BOD                     |
| 14         | CÔNG TY TNHH ACONCEPT<br>VIỆT NAM<br>ACONCEPT VIET NAM COMPANY<br>LIMITED                                |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là Chủ tịch kiêm<br>TGD/ Mr Nghia is<br>the Chairman cum<br>CEO             |
| 15         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ<br>AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING<br>MANUFACTURING COMPANY<br>LIMITED      |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là Chủ tịch Công ty/<br>Mr Nghia is the<br>chairman                         |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                      | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                 |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 16         | CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT<br>GỖ AN CƯỜNG ĐỒNG NAI/ AN<br>CUONG DONG NAI WOOD -<br>WORKING JOINT STOCK<br>COMPANY |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là chủ tịch HĐQT/<br>Mr Nghia is the<br>chairman of the<br>BOD |
| 17         | CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG<br>SẢN VA HOMES<br>VA HOMES REAL ESTATE JOINT<br>STOCK COMPANY                         |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là thành viên<br>HĐQT/ Mr Nghia is<br>the member of BOD        |
| 18         | CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG LỢI<br>HOMES<br>THANG LOI HOMES JOINT STOCK<br>COMPANY                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Lê Đức Nghĩa<br>là thành viên<br>HĐQT/ Mr Nghia is<br>the member of the<br>BOD |
| 2          | NGUYỄN MINH TUẤN                                                                                                |                                                                                 | Thành viên<br>HĐQT<br>Member of BOD                                                      |                                               |                            |                            |                             | 2,988,536                                                                                          | 1.98%                                                                                                           |                                                                                    |
| 1          | NGUYỄN DUY NINH                                                                                                 |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 2          | PHẠM THÚY NHU                                              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | PHÙNG THỊ NGỌC CHÂM                                        |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 4          | DƯƠNG DIỆU LINH                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 5          | NGUYỄN DƯƠNG DIỆU KHANH                                    |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 6          | NGUYỄN NHẬT QUANG                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                                 |
|------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7          | NGUYỄN THÚY HOA                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                                                    |
| 8          | NGUYỄN THÚY ANH                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                                                    |
| 9          | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN CƯỜNG<br>ANCUONG CO.,LTD         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Minh Tuấn là chủ tịch HĐQT/ Mr Tuan is the chairman of the member's council                                             |
| 10         | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI SƠN NAM<br>THAI SON NAM GROUP |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Minh Tuấn là cổ đông lớn sở hữu trên 10% số cổ phần của công ty/ Mr Tuan is the Major shareholders owning more than 10% |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any)      | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 3          | LÊ THANH PHONG                                             |                                                                  | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc/<br>Member of BOD, Deputy of Managing Director |                                         |                            |                            |                             | 217,319                                                                       | 0.14%                                                                                   |                    |
| 1          | LÊ VĂN ĐỨC                                                 |                                                                  |                                                                                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 2          | NGUYỄN THỊ PHỤNG                                           |                                                                  |                                                                                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | HUỶNH KIM PHIÊU                                            |                                                                  |                                                                                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 4          | LÊ THỊ GÁM                                                 |                                                                  |                                                                                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 5          | HUỶNH KIM UYÊN                                             |                                                                  |                                                                                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                         |
|------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 6          | LÊ HUỖNH NHƯ                                               |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 7          | LÊ HUỖNH PHÁT                                              |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet |
| 8          | LÊ VĂN VŨ                                                  |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 9          | LÊ VĂN NHÃ                                                 |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 10         | ĐOÀN THỊ THẢO                                              |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 11         | VÕ KIỀU DUYÊN                                              |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 12         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING COMPANY LIMITED |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Lê Thanh Phong là Phó TGD/<br>Mr Phong is the Deputy of Managing Director |
| 4          | VŨ HẬU GIANG                                                                               |                                                                  | Thành viên độc lập HĐQT/<br>Independent member of BOD                        |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                               |
| 1          | VŨ XUÂN THẮNG                                                                              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                               |
| 2          | ĐÀM THU SINH                                                                               |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                               |
| 3          | VŨ THỊ SINH HẬU                                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                               |
| 4          | PHẠM QUANG HIỀN                                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                               |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                           | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NHANH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                        |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 5          | VŨ THỊ SINH HỒNG                                                                                     |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 6          | TRẦN VĂN HUÂN                                                                                        |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 7          | ĐÀO GIA HUY                                                                                          |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 8          | ĐÀO GIA HÂN                                                                                          |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 9          | VŨ VĂN TUYẾN                                                                                         |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 10         | DƯƠNG THỊ CẨM TÚ                                                                                     |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                           |
| 11         | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Quốc Tế Phương Nam<br>Phuong Nam International Investment Joint Stock Company |                                                                  |                                                                                            |                                           |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Hậu Giang là Chủ tịch HĐQT / Ms Giang is the Chairperson of the BOD |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                                                                                                  | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12         | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Quốc Tế Phương Nam Tại Vũng Tàu<br>/ <i>Phuong Nam International Investment Joint Stock Company (Vung Tau Branch)</i>                                      |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Hậu Giang là Giám đốc Chi nhánh<br>/ <i>Ms. Giang is the Branch Director</i>                                                |
| 13         | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Giáo Dục Và Đào Tạo Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh / <i>VIETNAM TRAINING AND EDUCATION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY – HO CHI MINH CITY BRANCH</i> |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Hậu Giang là Giám đốc Chi nhánh<br>/ <i>Ms. Giang is the Branch Director</i>                                                |
| 14         | Công Ty TNHH Trung Tâm Đào Tạo Tín Chi Carbon VOS Toàn Cầu - <i>VOS GLOBAL CARBON CREDIT TRAINING CENTER COMPANY LIMITED</i>                                                                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Hậu Giang là Phó Giám Đốc/Thành Viên HĐQT / <i>Mrs. Vu Hau Giang is Deputy Director/chairperson of the member's council</i> |
| 15         | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giải Pháp Công Nghệ Trải Nghiệm First<br><i>FIRST EXPERIENCE TECHNOLOGY SOLUTION SERVICES TRADING JOINT STOCK COMPANY</i>                                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Hậu Giang là Phó Giám Đốc/Thành Viên HĐQT / <i>Mrs. Vu Hau Giang is Deputy Director/Member of BOD</i>                       |
| 16         | Công ty Cổ phần Giao Dịch Dịch Vụ Hàng Hải (VSSE)<br><i>Maritime Services Trading Joint Stock Company (VSSE)</i>                                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Vũ Thị Sinh Hậu là Giám Đốc / <i>Mrs. Vu Thi Sinh Hau is the Director</i>                                                      |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                                       | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                     |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 17         | CÔNG TY CỔ PHẦN SOFTNET<br>VIỆT NAM - CHI NHÁNH HẢI<br>PHÒNG / <i>SOFTNET Vietnam Joint<br/>Stock Company – Hai Phong Branch</i> |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Phạm Quang<br>Hiển là Giám đốc /<br><i>Mr. Phạm Quang<br/>Hien is the Director</i> |
| 5          | NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG                                                                                                           |                                                                              | Thành viên<br>HĐQT<br><i>Member of BOD</i>                                               |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                        |
| 1          | NGUYỄN SỸ VĂN                                                                                                                    |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                        |
| 2          | TRƯƠNG THỊ KIM XUYẾN                                                                                                             |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                        |
| 3          | ĐỖ DUY KÍNH                                                                                                                      |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                        |
| 4          | TRẦN THỊ DOAN                                                                                                                    |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                        |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                       |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 5          | ĐỖ ANH DƯƠNG                                               |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                          |
| 6          | ĐỖ BẢO UYÊN                                                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet        |
| 7          | ĐỖ BẢO HÂN                                                 |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet        |
| 8          | CTCP IN HOLDINGS<br>IN HOLDINGS CORPORATION                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Diệu Phương là thành viên HĐQT/ Ms Phuong is member of BOD |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                       | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                            |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9          | CTCP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH<br>NHÀ KHANG ĐIỀN<br>KHANG DIEN HOUSE TRADING<br>AND INVESTMENT JOINT STOCK<br>COMPANY |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Nguyễn Thị Diệu<br>Phuong là thành<br>viên HĐQT/ Ms<br>Phuong is member<br>of BOD                                          |
| 10         | CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ<br>QUỸ VINACAPITAL<br>VINACAPITAL FUND<br>MANAGEMENT JOINT STOCK<br>COMPANY              |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Nguyễn Thị Diệu<br>Phuong là Phó GEĐ<br>điều hành/ Ms<br>Phuong is Deputy<br>CEO                                           |
| 11         | VOF INVESTMENT LIMITED                                                                                           |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 1,044,343                                                                                          | 0.69%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |
| 12         | VINACAPITAL VIETNAM<br>ACCESS FUND LIMITED                                                                       |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |
| 13         | QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HUNG<br>THỊNH VINACAPITAL                                                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 133,200                                                                                            | 0.09%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỐ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any)                     | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 6          | MASAO KAMIBAYASHIYAMA                                      |                                                                  | Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc phát triển thị trường/ Vice chairman, Director of Market Development |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 1          | KAMIBAYASHIYAMA YOSHIHIRO                                  |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 2          | KAMIBAYASHIYAMA KYOKO                                      |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | KAMIBAYASHIYAMA MIYAKO                                     |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 4          | KAMIBAYASHIYAMA FUMIKO                                     |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 5          | KAMIBAYASHIYAMA HINAKO                                     |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 6          | KAMIBAYASHIYAMA NANAOKO                                    |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 7          | KAMIBAYASHIYAMA KOKONA                                     |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 8          | KAMIBAYASHIYAMA YUINA                                      |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 9          | ASANUMA KANYU                                              |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 10         | ASANUMA KEIKO                                              |                                                                  |                                                                                                  |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 11         | CÔNG TY TNHH SUMITOMO<br>FORESTRY VIỆT NAM<br>SUMITOMO FORESTRY VIETNAM<br>COMPANY LIMITED |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Masao<br>Kamibayashiyama là<br>TGĐ/ Mr Kami is<br>the General<br>Director |
| 12         | CÔNG TY TNHH SUMIRIN VIỆT<br>NAM<br>SUMIRIN VIETNAM COMPANY<br>LIMITED                     |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Masao<br>Kamibayashiyama là<br>TGĐ/ Mr Kami is<br>the General<br>Director |
| 7          | NGUYỄN THANH QUYỀN                                                                         |                                                                                 | Thành viên độc<br>lập HĐQT/<br>Independent<br>member of the<br>BOD                       |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                               |
| 1          | NGUYỄN THỊ THU ĐIỂM                                                                        |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                               |
| 2          | NGUYỄN THANH HẠ NHIÊN                                                                      |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 3          | NGUYỄN THANH KHẢI NAM                                      |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet |
| 4          | TRẦN THỊ THU HƯƠNG                                         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 5          | NGUYỄN ĐỨC HÙNG                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 6          | NGUYỄN NHƯ Ý                                               |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 7          | NGÔ THỊ HÀ TRÂM                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 8          | NGUYỄN VĂN TỤY                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                                                      | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỐ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                           |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9          | ĐỖ THỊ GIÁO                                                                                                                                     |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                              |
| 10         | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN THẮNG LỢI<br>THANG LOI GROUP REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY                                              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thanh Quyền là Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc/ Mr. Quyen is the member of BOD - General Director |
| 11         | CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI HOMES<br>THANG LOI HOMES JOINT STOCK COMPANY                                                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thanh Quyền là Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc/ Mr. Quyen is the member of BOD - General Director |
| 12         | CÔNG TY TNHH THANH LONG NEWTOWN<br>THANH LONG NEWTOWN COMPANY LIMITED                                                                           |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thanh Quyền là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Quyen is the chairman of the member's council                   |
| 13         | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THẮNG LỢI TÂY NGUYÊN<br>THANG LOI TAY NGUYEN REAL ESTATE BUSINESS INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thanh Quyền là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Quyen is the chairman                                           |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                                                              | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                            |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14         | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ<br>KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN<br>THĂNG LỢI MIỀN NAM<br>THANG LOI MIEN NAM REAL<br>ESTATE BUSINESS INVESTMENT<br>JOINT STOCK COMPANY |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Chủ tịch<br>HĐQT/ Mr Quyen<br>is the chairman                                    |
| 15         | CÔNG TY CỔ PHẦN THĂNG LỢI<br>LAND<br>THANG LOI LAND CORPORATION                                                                                         |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Tổng Giám<br>đốc/ Mr Quyen is<br>the General<br>Director                         |
| 16         | CÔNG TY TNHH MTV YOUNG<br>GROUP<br>YOUNG GROUP MTV COMPANY<br>LIMITED                                                                                   |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Chủ sở<br>hữu - Tổng Giám<br>đốc/ Mr Quyen is<br>the owner - General<br>Director |
| 17         | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN<br>GLOBAL GAP FARM<br>GLOBAL GAP FARM GROUP<br>JOINT STOCK COMPANY                                                             |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Tổng Giám<br>đốc/ Mr Quyen is<br>the General<br>Director                         |
| 18         | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ<br>THĂNG LỢI RIVERSIDE<br>THANG LOI RIVERSIDE<br>INVESTMENT JSC                                                                  |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Giám đốc/<br>Mr Quyen is the<br>Director                                         |
| 19         | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ<br>KINH DOANH ĐỊA ỐC GALAXY<br>GALAXY REAL ESTATE BUSINESS<br>INVESTMENT JOINT STOCK<br>COMPANY                                  |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Ông Nguyễn Thanh<br>Quyên là Tổng Giám<br>đốc/ Mr Quyen is<br>the General<br>Director                         |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                          | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG /Position at the Company (if any)               | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 20         | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VINATOWN<br>VINATOWN REAL ESTATE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY |                                                                  |                                                                                         |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thanh Quyền là Giám đốc/<br>Mr. Quyen is the Director  |
| 8          | VÕ THỊ NGỌC ÁNH                                                                                     |                                                                  | Tổng giám đốc,<br>Người phụ trách quản trị công ty/<br>CEO, Corporate Governance Office |                                         |                            |                            |                             | 295,650                                                                       | 0.20%                                                                                   |                                                                   |
| 1          | DƯƠNG THỊ PHƯƠNG                                                                                    |                                                                  |                                                                                         |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 2          | NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH                                                                               |                                                                  |                                                                                         |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet |
| 3          | NGUYỄN HOÀNG CÁT TIÊN                                                                               |                                                                  |                                                                                         |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                                      | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                 |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 4          | VÕ THỊ ÁNH TUYẾT                                                                                                |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                    |
| 5          | VÕ ĐẠI THỊNH                                                                                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                    |
| 6          | LÊ HỒ ANH TUẤN                                                                                                  |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                    |
| 7          | ĐINH MỸ DUNG                                                                                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                    |
| 8          | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ<br>AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING<br>MANUFACTURING COMPANY<br>LIMITED             |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Võ Thị Ngọc<br>Ánh làm TGD/ Ms<br>Ánh is the CEO                                |
| 9          | CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT<br>GỖ AN CƯỜNG ĐỒNG NAI/ AN<br>CUONG DONG NAI WOOD -<br>WORKING JOINT STOCK<br>COMPANY |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Võ Thị Ngọc<br>Ánh là thành viên<br>HĐQT/ Ms Ánh is<br>the member of the<br>BOD |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG /Position at the Company (if any)                  | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 9          | NGUYỄN THỊ KIM THOA                                        |                                                                  | Phó TGD kiêm Giám đốc chuỗi cung ứng/<br>Deputy Managing Director cum head of supply chain |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 1          | NGUYỄN ĐỨC SƠN                                             |                                                                  |                                                                                            |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 2          | NGUYỄN THỊ THANH                                           |                                                                  |                                                                                            |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | NGUYỄN DUY THUẬN                                           |                                                                  |                                                                                            |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 4          | HUỖNH THỊ THU PHƯỢNG                                       |                                                                  |                                                                                            |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 5          | NGUYỄN THIÊN PHÚC                                          |                                                                  |                                                                                            |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6          | NGUYỄN THÁI DƯƠNG                                                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                 |
| 7          | NGUYỄN MINH HOÀNG                                                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                 |
| 8          | NGUYỄN ĐỨC LỘC                                                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                 |
| 9          | PHAN THỊ HỒNG VINH                                                                         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                 |
| 10         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING COMPANY LIMITED |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Kim Thoa là Phó TGĐ/<br>Ms Thoa is the Deputy Managing Director                   |
| 11         | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNH TINH XANH<br>BLUE PLANET TRADING COMPANY LIMITED              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Thiện Phúc làm người đại diện theo pháp luật/<br>Mr Phuc is the legal representative |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG /Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 10         | NGUYỄN THỊ DUYÊN                                           |                                                                  | Phó TGD/<br>Deputy Managing Director                                      |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 1          | NGUYỄN XUÂN HƯƠNG                                          |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 2          | CHU THỊ LƯƠNG                                              |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 3          | THÁI THỊ TRINH                                             |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |
| 4          | TRƯƠNG QUANG SĨ                                            |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                    |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                         |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 5          | TRƯƠNG ÁNH VÂN                                             |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 6          | TRƯƠNG ÁNH NHƯ                                             |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 7          | TRƯƠNG ĐỨC ANH                                             |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet |
| 8          | NGUYỄN THỊ HƯƠNG                                           |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 9          | NGUYỄN XUÂN DƯƠNG                                          |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 10         | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG                                                                           |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                 |
| 11         | TRẦN THỊ QUÝ                                                                               |                                                                  | Trưởng kho nguyên vật liệu /<br>Material Warehouse Manager                   |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                 |
| 12         | TRẦN THỊ VĨNH UYÊN                                                                         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                 |
| 13         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING COMPANY LIMITED |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Duyên là PTGD/<br>Duyen is the Deputy Managing Director           |
| 14         | CƠ SỞ SẢN XUẤT GIA PHÁT<br>CO SO SAN XUAT GIA PHAT                                         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Duyên là đại diện pháp luật/<br>Duyen is the legal representative |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any)                                            | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                          |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15         | CÔNG TY TNHH GỖ GP<br>CONG TY TNHH GO GP                   |                                                                              |                                                                                                                                     |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Nguyễn Thị<br>Duyên là đại diện<br>pháp luật/ Ms<br>Duyen is the legal<br>representative |
| 11         | NGÔ TẤN TRÍ                                                |                                                                              | Phó Tổng giám<br>đốc kiêm giám<br>đốc Nhà máy<br>Nội Thất/<br>Deputy<br>Managing<br>Director cum<br>head of<br>Furniture<br>Factory |                                               |                            |                            |                             | 60,648                                                                                             | 0.04%                                                                                                           |                                                                                             |
| 1          | NGUYỄN THỊ TUU                                             |                                                                              |                                                                                                                                     |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                             |
| 2          | TRẦN ĐÌNH HOA                                              |                                                                              |                                                                                                                                     |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                             |
| 3          | NGUYỄN THỊ THANH                                           |                                                                              |                                                                                                                                     |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                             |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỐ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 4          | TRẦN THỊ THU THỦY                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 5          | NGÔ TUẤN MINH                                              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet |
| 6          | NGÔ THIÊN ÂN                                               |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet |
| 7          | NGÔ TẤN TÂM                                                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 8          | NGÔ NHẤT DUY                                               |                                                                  | Phó kho<br>Ván thành phẩm/<br>Deputy warehouse                               |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |
| 9          | NGÔ THỊ TÔ TRINH                                           |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                   |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any)                       | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                 |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 10         | NGUYỄN THỊ THÀNH                                                                           |                                                                  |                                                                                                    |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                    |
| 11         | VÕ THỊ TÓ UYÊN                                                                             |                                                                  | Phó phòng DVKH kiêm Trưởng Showroom Bình Dương/Deputy Customer servicemanager cum showroom manager |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                    |
| 12         | BẠCH QUANG KHÀI                                                                            |                                                                  |                                                                                                    |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                    |
| 13         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING COMPANY LIMITED |                                                                  |                                                                                                    |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Ngô Tấn Trí là Phó TGĐ/ Mr Tri is the Deputy Managing Director |
| 14         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI FBF<br>CONG TY TNHH SAN XUAT THUONG MAI FBF               |                                                                  |                                                                                                    |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Ngô Tấn Trí là giám đốc / Mr Tri is the Director               |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any)                              | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 12         | THIỆU THỊ NGỌC DIỄM                                        |                                                                                 | Trưởng Ban<br>TCKT, Kiểm kế<br>toán trưởng/<br>Head of Finance<br>and Accounting<br>Committee cum<br>Chief Accountant |                                               |                            |                            |                             | 74,917                                                                                             | 0.05%                                                                                                           |                    |
| 1          | HUỖNH VĂN NHÂN                                             |                                                                                 |                                                                                                                       |                                               |                            |                            |                             | 23,208                                                                                             | 0.02%                                                                                                           |                    |
| 2          | NGUYỄN CHUNG THỦY                                          |                                                                                 |                                                                                                                       |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 3          | THIỆU NGỌC MINH GIÀU                                       |                                                                                 |                                                                                                                       |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 4          | THIỆU THỊ BẠCH TUYẾT                                       |                                                                                 |                                                                                                                       |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 5          | LÊ VĂN NGÀ                                                 |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 6          | THIỆU THỊ ÁNH TUYẾT                                        |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 7          | THIỆU THỊ HOANH                                            |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 8          | HỒ VĂN SÁU                                                 |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |
| 9          | THIỆU THỊ NGỌC LOAN                                        |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                    |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                          | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                 |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10         | THIỀU NGỌC SANG                                                                                     |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                    |
| 11         | THIỀU THỊ ÁNH HỒNG                                                                                  |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                    |
| 12         | PHẠM VĂN TIỀN                                                                                       |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                    |
| 13         | HUỖNH NHẬT QUANG                                                                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                    |
| 14         | HUỖNH NGỌC KIM NGÂN                                                                                 |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet                                         |
| 15         | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ<br>AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING<br>MANUFACTURING COMPANY<br>LIMITED |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Thiều Thị Ngọc<br>Diễm là Trưởng Ban<br>TCKT/Ms Diem is<br>the Head of<br>Financial<br>Accounting<br>Department |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if<br>any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                         |
|------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 13         | TRẦN THỊ NGỌC TUỆ                                          |                                                                                 | Trưởng ban<br>kiểm soát/ Head<br>of Supervisory<br>Board                                 |                                               |                            |                            |                             | 22,339                                                                                             | 0.01%                                                                                                           |                                                                            |
| 1          | TRẦN HIỀN TUẤN                                             |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 2          | VÕ THỊ MINH THƯ                                            |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 3          | NGUYỄN VĂN THẢO                                            |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 4          | PHÙNG NGỌC KHÁNH NGUYỄN                                    |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                            |
| 5          | NGUYỄN NGỌC LÂN                                            |                                                                                 |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                 | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG /Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                               |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6          | TRẦN MẬU BIÊN                                                                              |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                                  |
| 7          | TRẦN THỊ NGỌC BẠCH                                                                         |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                                  |
| 8          | VÕ VĂN CẨM                                                                                 |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                                                  |
| 9          | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG<br>AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING COMPANY LIMITED |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Trần Thị Ngọc Tuệ là Kiểm soát viên/ Ms Tue is the supervisory                                                |
| 10         | CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VA HOMES<br>VA HOMES REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY          |                                                                  |                                                                           |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Trần Thị Ngọc Tuệ làm người đại diện theo pháp luật - giám đốc/ Ms Tue is the legal representative - director |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual             | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                            |
|------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11         | CÔNG TY TNHH MTV THẢO NGHĨA THÀNH<br>CONG TY TNHH MTV THAO NGHIA THANH |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Nguyễn Văn Thảo làm người đại diện theo pháp luật/<br>Mr Thao is the legal representative |
| 12         | CÔNG TY TNHH ACONCEPT VIỆT NAM<br>ACONCEPT VIET NAM COMPANY LIMITED    |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Trần Thị Ngọc Tuệ là Kiểm soát viên/ Ms Tue is the supervisory                             |
| 13         | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ATQ<br>CONG TY CO PHAN DICH VU ATQ             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Trần Thị Ngọc Tuệ là kế toán trưởng/ Ms Tue is the Chief Accountant                        |
| 14         | MAI THỊ PHƯƠNG THẢO                                                    |                                                                  | Thành viên Ban Kiểm soát/<br>Member of the Supervisory Board                 |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                               |
| 1          | MAI VĂN NHÌ                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                               |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GÓ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                       |
|------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2          | DƯƠNG THỊ THỬ                                              |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                          |
| 3          | PHAN THỊ PHÚ                                               |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                          |
| 4          | MAI THỊ PHƯƠNG HIỀN                                        |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                          |
| 5          | NGUYỄN HIỀN VŨ                                             |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                          |
| 6          | NGUYỄN MINH KHANH                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Còn nhỏ chưa có CCCD/ Still young and doesn't have an ID card yet                        |
| 7          | CTCP IN HOLDINGS<br>IN HOLDINGS CORPORATION                |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Mai Thị Phương Thảo là thành viên BKS/ Ms Thao is the member of the supervisory board |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                                          | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CÓ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                            |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8          | CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT<br>NAM<br>MALLOCA VIETNAM COMPANY<br>LIMITED                              |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Mai Thị Phương<br>Thảo là Kiểm soát<br>viên/ Ms Thao is the<br>controller                                                  |
| 9          | CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ<br>QUỸ VINACAPITAL<br>VINACAPITAL FUND<br>MANAGEMENT JOINT STOCK<br>COMPANY |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Mai Thị Phương<br>Thảo là Trưởng<br>phòng đầu tư cao<br>cấp/ Ms Thao is the<br>Senior Investment<br>Manager                |
| 10         | VOF INVESTMENT LIMITED                                                                              |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 1,044,343                                                                                          | 0.69%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |
| 11         | VINACAPITAL VIETNAM<br>ACCESS FUND LIMITED                                                          |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |
| 12         | QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HUNG<br>THỊNH VINACAPITAL                                                       |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 133,200                                                                                            | 0.09%                                                                                                           | Tổ chức liên quan<br>CTCP Quản Lý Quỹ<br>Vinacapital/ The<br>organization<br>related to<br>VinaCapital Fund<br>Management JSC |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual    | TÀI KHOẢN<br>GIAO DỊCH<br>CHỨNG KHOÁN<br>(NẾU CÓ)/ Stock<br>account (if any) | CHỨC VỤ<br>TẠI CÔNG TY<br>CỔ PHẦN GỖ<br>AN CƯỜNG<br>/Position at the<br>Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card,<br>Passport<br>number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ<br>PHIẾU<br>SỞ HỮU<br>CUỐI KỲ<br>Number of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | TỶ LỆ SỞ<br>HỮU CỔ<br>PHIẾU<br>CUỐI KỲ<br>Percentage<br>of share<br>ownership<br>at the end<br>of the<br>period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                                                                                          |
|------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15         | NGUYỄN THỊ THÙY TRANG                                         |                                                                              | Thành viên Ban<br>Kiểm soát/<br>Member of the<br>Supervisory<br>Board                    |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                                             |
| 1          | NGUYỄN THỊ HƯƠNG                                              |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                                             |
| 2          | LÊ QUỐC TRƯỜNG                                                |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           |                                                                                                                                             |
| 3          | TRẦN NGUYỄN ĐỨC TRÍ                                           |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet                                                                  |
| 4          | LÊ NGỌC PHƯƠNG TRÀ                                            |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Còn nhỏ chưa có<br>CCCD/ Still young<br>and doesn't have an<br>ID card yet                                                                  |
| 5          | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ<br>ATQ<br>CONG TY CO PHAN DICH VU ATQ |                                                                              |                                                                                          |                                               |                            |                            |                             | 0                                                                                                  | 0.00%                                                                                                           | Bà Nguyễn Thị<br>Thùy Trang làm<br>người đại diện theo<br>pháp luật - giám<br>đốc/ Ms Trang is<br>the legal<br>representative -<br>director |

| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                        | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỐ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                             |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 6          | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM<br>NC VIET NAM INVESTMENT COMPANY LIMITED         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Thủy Trang là kế toán trưởng/ Ms Trang is the Chief Accountant   |
| 7          | CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VA HOMES<br>VA HOMES REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Bà Nguyễn Thị Thủy Trang là thành viên HĐQT/ Ms Trang is the member of the BOD |
| 16         | PHAN QUỐC CÔNG                                                                    |                                                                  | Thành viên độc lập HĐQT<br>Independent Member of the BOD                     |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                |
| 1          | NGUYỄN THỊ HẠP                                                                    |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                |
| 2          | NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                                |



| STT<br>No. | HỌ TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN<br>Name of organization/individual                             | TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (NẾU CÓ)/ Stock account (if any) | CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG<br>/Position at the Company (if any) | SỐ GIẤY NSH<br>ID card, Passport number | NGÀY CẤP/<br>date of issue | NƠI CẤP/<br>place of issue | ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ/<br>Address | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ<br>Number of shares owned at the end of the period | TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | GHI CHÚ<br>Remarks                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 3          | PHAN HUNG QUỐC                                                                         |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                          |
| 4          | PHAN CHÍ NHÂN                                                                          |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                          |
| 5          | PHAN CÁT SĨ                                                                            |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   |                                                                          |
| 6          | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỘT GIẢI PHÁP<br>ONE SOLUTION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Phan Quốc Công làm Chủ tịch HĐQT/ Mr Cong 's the Chairman of the BOD |
| 7          | CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD<br>SAI GON FOOD JOINT STOCK COMPANY                       |                                                                  |                                                                              |                                         |                            |                            |                             | 0                                                                             | 0.00%                                                                                   | Ông Phan Quốc Công làm thành viên HĐQT/ Mr Cong is the Member of BOD     |



**PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**  
**/ TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY**  
**(TỪ NGÀY 01/01/2025- 31/12/2025)**

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch<br><i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ<br><i>Relationship with internal persons</i>                                                                                                                            | Số cổ phiếu sở hữu đầu<br>kỳ/ <i>Number of shares<br/>owned at the beginning of<br/>the period</i> |                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br><i>Number of shares owned at<br/>the end of the period</i> |                             | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for<br/>increasing,<br/>decreasing<br/>(buying, selling,<br/>converting,<br/>rewarding, etc.)</i> |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                          |                                                                                                                                                                                                  | Số cổ phiếu/<br><i>Number of<br/>shares</i>                                                        | Tỷ lệ/<br><i>Percentage</i> | Số cổ phiếu/<br><i>Number of<br/>shares</i>                                              | Tỷ lệ/<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                                                          |
| 1          | VINACAPITAL VIETNAM ACCESS<br>FUND LIMITED               | Tổ chức có liên quan gián tiếp với bà Nguyễn<br>Thị Diệu Phương và bà Mai Thị Phương Thảo/<br><i>related organization indirectly to Ms Nguyen<br/>Thi Dieu Phuong and Ms Mai Thi Phuong Thao</i> | 133,200                                                                                            | 0.09%                       | 0                                                                                        | 0.00%                       | bán/ <i>selling</i>                                                                                                                                                      |
| 2          | QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÙNG<br>THỊNH VINACAPITAL            | Tổ chức có liên quan gián tiếp với bà Nguyễn<br>Thị Diệu Phương và bà Mai Thị Phương Thảo/<br><i>related organization indirectly to Ms Nguyen<br/>Thi Dieu Phuong and Ms Mai Thi Phuong Thao</i> | 0                                                                                                  | 0.00%                       | 133,200                                                                                  | 0.09%                       | mua/ <i>purchasing</i>                                                                                                                                                   |
| 3          | NGUYỄN THỊ KIM THOA                                      | Phó TGD kiêm Giám đốc chuỗi cung ứng/ <i>Deputy<br/>Managing Director cum head of supply chain</i>                                                                                               | 152,883                                                                                            | 0.10%                       | 0                                                                                        | 0.00%                       | bán/ <i>selling</i>                                                                                                                                                      |
| 4          | NGUYỄN THỊ DUYÊN                                         | Phó TGD/<br><i>Deputy Managing Director</i>                                                                                                                                                      | 73,950                                                                                             | 0.05%                       | 0                                                                                        | 0.00%                       | bán/ <i>selling</i>                                                                                                                                                      |